TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2026/HS-ST
Ngày 11- 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thăng Long

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25 /2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35 /2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026;

Đối với bị cáo: Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1984

Nơi thường trú: Thôn V, phường N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện tại: Thôn V, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

CCCD 038084003080 Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ tên bố: Nguyễn Tuấn B – Sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M – Sinh năm 1957; Gia đình có: 03 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Lê Thị Ngọc M1 – Sinh năm 1988; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: chưa lần nào bị xử lý vi phạm pháp luật.

Bị cáo: Nguyễn Tuấn T hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, tỉnh Thanh Hóa, từ ngày 02/12/2025. Có mặt tại phiên tòa

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trịnh N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Phố Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người liên quan: Anh Kiều Văn M2, sinh năm 1972

Địa chỉ: Phường H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

- Nhân chứng: Nguyễn Thành T1, sinh năm 1982; Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Số D N, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tuấn T sinh năm 1984 ở thôn V, phường N, tỉnh Thanh Hóa là lái xe của Công ty TNHH S, có địa chỉ tại số A Q, phường H, tỉnh Thanh Hóa. T có giấy phép lái xe hạng D, số 380139032865, do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 05/10/2022.

Chiều ngày 17/09/2025, Nguyễn Tuấn T điều khiển xe ô tô tải BKS 36C – 281.75 của Công ty TNHH S đi giao hàng từ kho hàng tại khu công nghiệp T, phường H, tỉnh Thanh Hóa đi đến các cửa hàng vật liệu xây dựng tại các phường N và xã H, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường di chuyển theo Quốc lộ A hướng từ phường N đi xã H, khi đến KM 229 + 250 thuộc thôn C, xã H, T đỗ xe ô tô không tắt máy ở sát lề đường bên phải theo hướng di chuyển, sau đó đi bộ sang đường vào cửa hàng tạp hóa mua nước uống. Khoảng 13 giờ 48 phút cùng ngày, T đi bộ từ cửa hàng tạp hóa sang đường và lên xe ô tô. Khi T đi bộ từ cửa hàng tạp hóa sang đường thì đồng thời lúc này bà Lê Thị H, sinh năm 1946 ở phố Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa đi bộ sang đường theo chiều N1 – Bắc ngay phía trước đầu ô tô tải BKS 36C – 281.75. T lên xe vào số tiến và điều khiển xe ô tô tiến lên phía trước, do không chú ý quan sát phía trước nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào người bà H. Hậu quả làm bà H tử vong tại hiện trường Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện. Kết quả như sau:

Hiện trường vụ án xảy ra tại Km 229 + 250 Quốc lộ A thuộc địa phận thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa, đường được trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 720 cm, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt chia thành hai chiều đường, hướng Đ đi Quốc lộ A, hướng Tây đi Quốc lộ A cũ. Hai bên đường là lề đường bê tông, nắp cống và nhà dân. Khu vực hiện trường có vạch sơn giảm tốc và biển báo W.201b "Chỗ ngoặt nguy hiểm". Chiều đường theo hướng từ Quốc lộ A cũ đi Quốc lộ A mới, qua khu vực xảy ra tai nạn, đường có hướng cong ngoặt về phía bên phải.

Lấy cây cột điện tại lề đường phía Đông, tương ứng tại phía Tây số nhà 60 QL10 thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa làm mốc chuẩn kẻ đường thẳng ảo vuông góc với Quốc lộ A, ký hiệu: A.

Lấy mép đường phía Nam Quốc lộ A làm mép chuẩn, ký hiệu: B.

Ghi nhận một số dấu vết:

1.Đám chất màu nâu đỏ (dạng máu và tổ chức cơ thể người) trên mặt đường, trong diện 225cm x 108cm, tâm vết cách A về phía Đông là 390cm, cách B về phía Bắc là 116cm.

2.Nạn nhân Lê Thị H trong tư thế nằm nghiêng bên trái mặt đường, đầu quay hướng Bắc, cách tâm vết (1) về phía Đông là 86cm, cách B về phía Bắc là 121cm, gót chân phải và gót chân trái cách B về phía Bắc lần lượt là 30cm, 60cm.

3.Vết tỳ trượt in chất nhầy dạng máu và tổ chức cơ thể người trên mặt đường, không liên tục dài 11,5cm, vị trí rộng nhất 41cm, từ đầu nạn nhân đến hàng lốp sau bên phải xe ô tô BKS 36C-281.75, vết có chiều từ T2 sang Đ, cuối vết cách B về phía Bắc là 125cm.

4.Xe ô tô BKS 36C-281.75 trên mặt đường, đầu xe hướng Đông, hàng lốp trước bên phải cách B về phía Bắc là 130cm, hàng lốp sau bên phải cách B về phía Bắc là125cm. Hàng lốp trước và hàng lốp sau bên phải bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu và tổ chức cơ thể người). Trên thùng xe chở các tấm tôn xốp, hiện tại vị trí cao nhất của tấm tôn xốp cao so với đáy thùng xe là 108cm, vị trí nhô ra khỏi thùng xe đoạn dài nhất là 105cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà Lê Thị H.

Tại bản Kết luận giám định số 3973/KLGĐTT-PC09 ngày 16/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, xác định: nguyên nhân chết của bà Lê Thị H là do đa chấn thương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trưng cầu giám định dấu vết phương tiện:

Tại bản Kết luận giám định số 3926/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Dấu vết tỳ trượt được ghi nhận trên xe ô tô BKS 36C-281.75 (ảnh 6 đến 19) do va chạm với quần áo và người bà Lê Thị H tạo nên.

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS 36C-281.75 chuyển động theo chiều từ Quốc lộ A cũ đi Quốc lộ A; không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của bà Lê Thị H.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 36C-281.75 với bà Lê Thị H nằm trước vị trí số (2) về phía Quốc lộ A cũ, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ Quốc lộ A cũ đi Quốc lộ A.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô BKS 36C-281.75 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Tuấn T.

Tại bản Kết luận giám định số 3737/KL-KTHS ngày 29/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Tuấn T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu thu của Nguyễn Tuấn T.

Tại bản Kết luận giám định số 3740/KL-KTHS ngày 29/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: mẫu máu của Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1984, trú tại thôn V, phường N, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trưng cầu giám định Kỹ thuật số và Điện tử đối với 01 tệp video liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 400/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

- Trích xuất một số hình ảnh trong tệp video gửi giám định – Thể hiện trong phụ lục.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã thu giữ:

- Một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA1444072, biển số đăng ký 36C-281.75, có hiệu lực đến ngày 14/03/2026.

- Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB250116215, biển kiểm soát: 36C-281.75, có hiệu lực đến ngày 08/04/2026.

- Một chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36013114, biển số đăng ký 36C-281.75.

- Một giấy phép lái xe số 380139032865, họ tên Nguyễn Tuấn T, hạng D, có giá trị đến ngày 05/10/2027.

- Một xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, số loại Mega, màu sơn trắng, số máy: D6GAB071336, số khung: KMFMA18KBC055486, biển kiểm soát: 36C-281.75, đã qua sử dụng.

- Một áo cọc tay hoa văn màu đỏ, nền đen.

- Quần hoa nhiều màu.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô 36C – 281.75 thuộc sở hữu của Công ty TNHH S, sau tai nạn xe ô tô không bị hư hỏng, không phải vật chứng của vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36C – 281.75 và giấy tờ liên quan cho đại diện Công ty TNHH S .

Xác định quần áo là của bà Lê Thị H, cơ quan Cánh sát điều tra đã trả lại bộ quần áo cho đại diện gia đình bà Lê Thị H.

Một giấy phép lái xe số 380139032865, họ tên Nguyễn Tuấn T, hạng D được đưa vào kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tuấn T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Lê Thị H số tiền 160.000.000đ, ông Trịnh N (người đại diện của bà H) có đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Tuấn T.

Tại bản cáo trạng số 71 /CT-VKSKV4 ngày 30/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận:

Đây là vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết có lỗi của bị cáo Nguyễn Tuấn T.

Hành vi của Nguyễn Tuấn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ: 30 (Ba mươi) đến 36(Ba mươi sáu) tháng. Giao Bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/09/2025, Nguyễn Tuấn T điều khiển xe ô tô tải BKS 36C – 281.75 trên Quốc lộ A hướng từ phường N đi xã H, khi đến Km 229 + 250 thuộc thôn C, xã H, tỉnh Thanh Hóa, T đỗ ô tô tải sát lề đường bên phải để xuống xe và đi mua nước ở hàng tạp hóa. Khoảng 13 giờ 48 phút cùng ngày, T lên xe di chuyển, do không chú ý quan sát nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào người bà Lê Thị H đang đi bộ sang đường. Hậu quả: bà Lê Thị H tử vong tại chỗ. Vì vậy Nguyễn Tuấn T phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T điều khiển xe ô tô gây tai nạn trong khi có giấy phép lái xe loại theo quy định. Hành vi của Nguyễn Tuấn T đã vi phạm điểm a khoản 10 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, vi

phạm khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024.

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, gây hậu quả làm chết 01 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, và là vấn đề bức xúc của xã hội, hậu quả của tai nạn giao thông không những làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, mà còn để lại những hậu quả tang thương. Dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những người vi phạm luật giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã *thành khẩn khai báo* và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã *tự nguyện bồi thường thiệt hại* cho gia đình người bị hại được số tiền là 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng; Đại diện gia đình *bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* cho bị cáo, *Bị hại cũng có lỗi*, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo T phạm tội do lỗi vô ý, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: ô tô BKS 36C – 281.75 và giấy tờ liên quan

cho đại diện Công ty TNHH S. Xác định quần áo là của bà Lê Thị H, cơ quan Cánh sát điều tra đã trả lại bộ quần áo cho đại diện gia đình bà Lê Thị H.

Đối với 01(một) Giấy phép lái xe hạng D, số C, họ tên Nguyễn Tuấn T, do Sở G cấp cho bị cáo Nguyễn Tuấn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Trong vụ án có lỗi của bà Lê Thị H, khi qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch qua đường, không đảm bảo an toàn đã phạm vào điểm b Khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bà H đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, N2 có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn T cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn T 01(một) Giấy phép lái xe hạng D, số 380139032865 của bị cáo Nguyễn Tuấn T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại; Người có QLNVLQ
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Hồng Đức